TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Bản án số: 05 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 01 - 2018

" V/v tranh chấp: "Yêu cầu ly hôn, nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông NguyễnVăn Đạt.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

- Ông Nguyễn Văn Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Phương Loan, Thư ký Toà án Nhân dân huyện Phong Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế : Bà Nguyễn Thị Phương, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017; về việc "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2017giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979; Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, V, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế(có mặt);

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1976; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 1, V, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Đã bị tuyên bố mất tích, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn ngày 14/12/2017, bản tự khai ngày 19/12/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là anh Nguyễn Văn P trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị H tự tìm hiểu và sống như vợ chồng từ năm 1998, được hai gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2000 và đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2002 tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được khoảng 09 năm, nhưng đến khoảng năm 2011 chị H đã bỏ nhà đi đâu không rõ. Nguyên nhân là do cuộc sống kinh tế gia đình quá khó khăn, nên chị H đã bỏ nhà đi, kể từ đó cho đến nay chị H không hề có liên hệ gì với gia đình. Sau nhiều lần tìm kiếm chị H để giải quyết việc ly hôn nhưng vẫn không có tin

tức gì, anh P đã yêu cầu Toà án tuyên bố chị H mất tích theo quy định của pháp luật. Tại quyết định giải quyết việc dân sự số 17/2017/QĐST-DS ngày 21/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Bích H là một người mất tích. Vì vậy, anh P đã nộp đơn khởi kiện để xin ly hôn với chị Hg.

Về con chung: Anh P thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có hai người con chung là cháu Nguyễn Văn Duy A, sinh ngày 11/07/2000 và cháu Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 06/12/2002. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh P, nếu ly hôn và theo nguyện vọng của hai cháu là được ở với anh, nên anh yêu cầu được nuôi cả hai cháu C và A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền có ý kiến: Quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng quy định pháp luật vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của tố tụng dân sự .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án do chị Nguyễn Thị Bích H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích vì vậy không thể lấy lời khai và mở phiên hòa giải, công khai chứng cứ được. Theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị Bích H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được hai gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2000 và đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2002 tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định tại điều 8 và điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh P, thấy rằng: Việc chị H bỏ đi khỏi địa phương mà không cho anh P biết là đi đâu, và cũng không cho ai biết địa chỉ chứng tỏ chị H chưa thật sự quan tâm và mưu cầu xây dựng hạnh phúc gia đình. Tại quyết định số 17/2017/QĐST-DS ngày 21/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Bích H là một người mất tích và quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về chị H, vì vậy áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của anh P, cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích H.

[3]Về con chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị Bích H có hai người

con chung là cháu Nguyễn Văn Duy A, sinh ngày 11/07/2000 và cháu Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 06/12/2002. Hiện nay anh P đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai cháu A và C đều có nguyện vọng được anh P chăm sóc, nuôi dưỡng do đó cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu A và C cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2, Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn P, cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích H.

Giao cho anh Nguyễn Văn P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Duy A, sinh ngày 11/07/2000 và cháu Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 06/12/2002 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn P phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 003404 ngày 19/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt